TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 06-01-2021
V/v *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Nguyễn Trung Hưng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đường Hạc Vương Dung

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 64/2020/TLPT-HNGĐ ngày 12/11/2020 về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"*

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2020/QĐ-PT ngày 30/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐ-PT ngày 22/12/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ái N, sinh năm 1993 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp a, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: Ông Hoàng Anh Minh, sinh năm 1987(có mặt)
Địa chỉ: Số 61/3H, khu 2, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai
3. Người kháng cáo: Hoàng Anh Minh, sinh năm 1987

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ái N trình bày:*

Bà và ông Hoàng Anh M tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống không phù hợp. Bà và ông M đã sống ly thân

từ năm 2018 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Bà và ông M có 02 người con chung tên Hoàng Thiên P, sinh ngày 02/12/2013 và Hoàng Ngọc N, sinh ngày 09/8/2015. Khi ly hôn, bà xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và đồng ý giao cháu P cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Vì bà đang làm công nhân tại Công ty cổ phần LongWay, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, với mức lương 3.900.000 đồng/tháng, bà có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Tạm thời không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Hoàng Anh M trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Ái N tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống không phù hợp. Ông và bà Nương đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà N xin ly hôn thì ông đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn.

- Về con chung: Ông và bà N có 02 người con chung tên Hoàng Thiên P, sinh ngày 02/12/2013 và Hoàng Ngọc N, sinh ngày 09/8/2015. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu P và cháu N vì hiện nay ông đang kinh doanh thiết bị an ninh, báo cháy, chống trộm… tại xã H, huyện T; ông có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con. Hơn nữa, hiện 02 con đang sống chung với ông nên việc giao 02 con cho ông nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ ổn định cuộc sống của các con. Tạm thời ông không yêu cầu bà N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

** Bản án số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom đã tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ái N được ly hôn với ông Hoàng Anh M.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Ngọc N, sinh ngày 09/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Ái N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Giao cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 02/12/2013 cho ông Hoàng Anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Tạm thời bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Anh M không phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

- Ngày 05/10/2020 ông Hoàng Anh M kháng cáo đối với một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung. Đề nghị cấp phúc thẩm giao hai cháu Hoàng Thiên P và Hoàng Ngọc N cho ông trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết: Xét thấy các đương sự có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Cấp sơ thẩm xử giao cho ông M nuôi dưỡng cháu P, bà N nuôi dưỡng cháu N là phù hợp và có căn cứ đúng quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Ông Hoàng Anh M kháng cáo trong thời hạn theo luật định, đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên kháng cáo được xem xét theo thủ tục chung.

[2] Về phạm vi kháng cáo:

Ông Hoàng Anh M kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao hai con chung của ông và bà N là các cháu Hoàng Thiên P và Hoàng Ngọc N cho ông trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Minh:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân, con chung:

Hai bên đương sự ông M và bà N thống nhất trình bày ông bà tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/6/2013. Qua quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là cháu Hoàng Thiên P sinh ngày 02/12/2013 và cháu Hoàng Ngọc N sinh ngày 09/8/2015. Ngoài ra, ông M và bà N không còn con chung nào khác.

Do hai bên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Ái N đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông Hoàng Anh M đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con chung của ông M:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, cả ông M và bà N đều chứng minh được điều kiện nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái là trách nhiệm của cả hai người làm cha và làm mẹ.

Việc ông M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N để giúp cháu có điều kiện học tập tốt hơn thể hiện trách nhiệm của người làm cha là điều đáng ghi nhận. Tuy nhiên xét thấy cháu Hoàng Ngọc N còn rất nhỏ (sinh ngày 09/8/2015), là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo phát triển đầy đủ về mặt tâm sinh lý, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao cháu N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý.

Ông M cho rằng do hiện bà N không thường xuyên ở nhà và chung sống với người khác như vợ chồng nên không thể chăm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N tốt được, xét thấy đây chỉ là ý kiến cá nhân của ông M và không phải là căn cứ để chấm dứt quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà N.

Do đó, kháng cáo của ông M là không có căn cứ đề chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có nhận định về tài sản chung và nợ chung nhưng chưa nêu trong phần quyết định là chưa đầy đủ cần bổ sung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai: Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Anh M. Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 93/2020/HNGĐ-ST ngày 22/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Ái N được ly hôn với ông Hoàng Anh M.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Ngọc N, sinh ngày 09/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Ái N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Giao cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 02/12/2013 cho ông Hoàng Anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Tạm thời bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Anh M không phải đóng góp cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Nguyên Thị Ái N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0007244 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm

- Án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Anh M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005828 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS Huyện
- TAND. Huyện;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trần Thanh Phong

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**